

Quận 12, ngày 8 tháng 1 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1641/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1971

Địa chỉ thường trú: 8 N, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: 14 D đường H, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Trần S, sinh năm 1968

Địa chỉ thường trú: 8 N, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: 14 D đường H, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Trần S thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/98 ngày 30/6/1998 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hữu Nguyên K, sinh ngày 16/5/2000 (Đã trưởng thành) và Trần Nguyễn Bảo C, sinh ngày 08/8/2005. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Bích T nuôi con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo C, sinh ngày 08/8/2005. Chị T không yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng chị Nguyễn Thị Bích T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0107990 ngày 16/12/2019. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Bích T 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng còn lại theo biên lai đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- THADS Quận 12;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
, Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH THẢO